

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/DS-PT
Ngày: 25-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐ-PT ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng A, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khu phố H, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT.

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng A – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Trước đây, vợ chồng bà T, ông T1 có tham gia nhiều dây hụi do bà làm thủ và còn nợ bà 154.000.000đồng. Ngày 05/4/2019, tại Tòa án nhân dân huyện

Hàm Tân, bà T và ông T1 đã trả cho bà số tiền 154.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, bà cầm toàn bộ số tiền 154.000.000đồng này cho bà Lê Thị Hồng A vay và bà A đã trực tiếp viết giấy vay tiền ngay tại quán cà phê LQ. Trong giấy vay tiền, bà A hẹn sẽ trả dần từng tháng cho đến ngày 16/11/2019 là hết nợ. Từ khi vay đến nay, bà A chỉ mới trả cho bà được 03 đợt với tổng số tiền là 26.000.000đồng. Bà đã nhiều lần đến gặp bà A để đòi số tiền còn lại 128.000.000đồng, nhưng bà A không trả mà còn thách thức bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hồng A trả dứt điểm số tiền 128.000.000đồng trong thời hạn gian ngắn nhất, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 19/12/2019, bị đơn bà Lê Thị Hồng A trình bày:

Bà hoàn toàn không quen biết bà Phạm Thị L và không viết giấy vay mượn tiền của bà Phạm Thị L. Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong “Giấy mượn tiền” là của bà nhưng người bà viết giấy nhận nợ không phải bà Phạm Thị L. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L; Buộc bà Lê Thị Hồng A phải trả cho bà Phạm Thị L 128.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2020, bà Lê Thị Hồng A kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn bà Lê Thị Hồng A giữ nguyên kháng cáo và đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Phạm Thị L có ý kiến đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp chứng cứ mới chưa thể làm rõ tại phiên tòa được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Theo bà Phạm Thị L thì lý do bà L cho bà Lê Thị Hồng A vay 154.000.000đồng là do bà A là bạn của ông Nguyễn Văn P (tên thường gọi là T1); Việc vay tiền và làm giấy vay tiền đều diễn ra tại quán cà phê LQ, có sự chứng kiến của ông P vào ngày 05/4/2019, người viết giấy vay tiền là bà Lê Thị Hồng A.

[2] Tuy nhiên, bà Lê Thị Hồng A không thừa nhận có việc vay tiền như bà L khai. Bà thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 05/4/2019 là do bà viết và ký tên, nhưng viết giấy ghi vay tiền của người tên Phạm Thị U, chứ không phải vay tiền của bà Phạm Thị L. Sở dĩ bà viết giấy này là để cho ông Nguyễn Văn P (tức T1) đưa cho bà Phạm Thị L xem để bà L biết là ông P có nhờ bà A vay tiền giúp ông T1 trả khoản tiền 154.000.000đồng cho bà L, sau đó bà L cho ông T1 vay lại để làm ăn. Giấy này được viết vào ngày 04/4/2019, nhưng ghi ngày 05/4/2019 theo đề nghị của ông Nguyễn Văn P, vì vào ngày 05/4/2019 bà không có mặt tại quán cà phê LQ như bà L khai, mà vào ngày này bà đang đi tham quan vườn lan của ông Nguyễn Văn T ở khu phố B, thị trấn TP, huyện HT.

[3] Xét lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời thừa nhận có ký giấy vay tiền của bà A để kết luận bà A có vay tiền của bà L, trong khi đó không tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn P (tức T1) để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của nguyên và bị đơn; Đồng thời không xác minh làm rõ người cho vay tiền là nguyên đơn bà Phạm Thị L hay “Phạm Thị U” như lời khai của bà A? nếu không phải là nguyên đơn bà Phạm Thị L thì bà “Phạm Thị U” theo lời khai của bà A là ai? Để từ đó kết luận có hay không có việc vay tiền như lời khai của nguyên đơn.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Lê Thị Hồng A cung cấp Đơn xin xác nhận của người tên Nguyễn Văn P (tên thường gọi T1) đề

ngày 23/12/2020, theo đó ông Nguyễn Văn P thừa nhận giấy mượn tiền ghi ngày 05/4/2019 là do ông P nhờ bà A viết như lời khai của bà A; Bà A còn cung cấp bức ảnh chụp “giấy mượn nợ” đề cùng ngày 05/4/2019 với nội dung ông P có vay của bà Phạm Thị L 154.000.000đồng. Đây là tài liệu, chứng cứ mới, Hội đồng xét xử không thể làm rõ ngay tại phiên tòa được.

[5] Vì vậy, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp chứng cứ mới chưa thể làm rõ ngay tại phiên tòa được, nên Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo bà Lê Thị Hồng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

- Người kháng cáo bà Lê Thị Hồng A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hồng A 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002718 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện H.Tân;
- VKSND huyện H.Tân;
- Chi cục THADS huyện H.Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái